

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH
GIAI ĐOẠN 2020– 2025

LỜI MỞ ĐẦU:

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh được thành lập theo quyết định Số 165/QĐ-UB ngày 31 tháng 8 năm 1988 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Trường tọa lạc tại 1A Nguyễn Hiến Lê, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ cổng thông tin điện tử trường <https://thptnguyenchithanh.hcm.edu.vn>.

Địa chỉ email thptnguyenchithanhthphcm@gmail.com. Số điện thoại 028. 38100.403.

Trường được xây mới và đưa vào sử dụng từ năm học 2014 – 2015. Trường có diện tích khuôn viên 7.584.1m² tuy không lớn nhưng quy hoạch khá hợp lý gồm khu phòng học (có 46 phòng học), khu nhà hành chính, khu sân chơi, khu bãi tập thể dục thể thao, khu để xe cho giáo viên và học sinh, khu nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên riêng lẻ. Nhìn chung cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động dạy và học.

Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 là nhằm định hướng, các chỉ tiêu, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THPT Nguyễn Chí Thanh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng và chính sách của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 được xây dựng căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và được góp ý trong Hội đồng sư phạm nhà trường đồng thời được Hội đồng trường Trường THPT Nguyễn Chí Thanh thẩm định và phê duyệt thông qua.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

I. Môi trường bên trong

1. Học sinh

1.1.Điểm mạnh:

Đa số học sinh ngoan, hiền, lễ phép, biết kính trọng thầy cô; cố gắng học tập và tích cực hoạt động phong trào thanh niên.

- Đầu vào học sinh tương khá, các em năng nổ tích cực trong học tập.
- Phần lớn học sinh có cố gắng vươn lên trong học tập; tích cực, yêu thích thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa, tham quan du lịch.
- Đa số học sinh được gia đình quan tâm, chăm lo đến việc học.
- Có ý thức kế thừa truyền thống của các thế hệ đi trước.

1.2.Điểm yếu:

- Một số ít học sinh phương pháp học tập chưa tốt, chưa tự giác trong học tập, ý thức tự học còn hạn chế, thụ động trong học tập và hoạt động phong trào; thiếu năng động trong việc độc lập suy nghĩ, vận dụng thực tiễn vào bài học.
- Một số bậc cha mẹ học sinh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; cha mẹ học sinh có học vấn thấp, vì mưu sinh nên ít quan tâm đến học tập của con em; họ thường phó mặc cho nhà trường.

2. Lãnh đạo và quản lý

Ban lãnh đạo nhà trường có 3 người trong đó có 01 thạc sỹ, 01 Cao cấp chính trị, 02 Trung cấp chính trị.

2.1.Điểm mạnh:

- Lãnh đạo nhà trường có nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình, tâm huyết, năng động, sáng tạo, đoàn kết cùng nhau xây dựng nhà trường.
- Gần gũi, quan tâm và lắng nghe ý kiến đóng góp của Hội đồng sư phạm, Cha mẹ học sinh và học sinh. Hết lòng vì sự phát triển của nhà trường.
- Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường cũng như cha mẹ học sinh. Quan tâm chăm sóc đến đời sống CB-GV-CNV.
- Làm việc với tinh thần trách nhiệm, đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học. Nghiêm túc trong công tác kiểm tra đánh giá.
- Dự báo được tình hình. Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, quyết đoán. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế.

2.2.Điểm yếu:

- Chưa phát huy hết năng lực của giáo viên và nhân viên.

- Ban lãnh đạo bận nhiều công việc báo cáo, nên chưa dành nhiều thời gian đầu tư công tác nâng cao chất lượng chuyên môn và phát triển chiến lược của nhà trường.

3. Nhân viên:

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Số nhân viên			
							Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Kế toán	01	01	01	01	0	01	0	0	0
2	Thủ quỹ	01	01	0	01	0	0	0	01	0
3	Văn thư	01	01	0	01	0	0	0	01	0
4	Thư viện	01	01	0	01	0	0	0	0	0
5	TB-THTN	01	00	01	01	0	0	0	0	0
6	Y tế	01	01	0	0	01	0	0	0	0
7	Bảo vệ	03	0	0	0	03	0	0	0	03
8	Phục vụ	04	04	0	00	04	0	0	0	04
	Giám thị	03	0	0	0	03	0	0	0	03
TỔNG CỘNG		16	09	02	04	12	01	0	02	14

3.1.Điểm mạnh:

- Đa số nhân viên đáp ứng được nhu cầu của công việc. Gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

- Nhiệt tình, tận tụy, có trách nhiệm; có thái độ văn hóa ứng xử lịch sự; đoàn kết giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

3.2.Điểm yếu:

- Một số nhân viên chưa đạt chuẩn hoặc chưa có chuyên môn phù hợp.

- Một số nhân viên làm việc thiếu khoa học, ngại học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

4. Đội ngũ giáo viên

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	16	5	03	16	0	8	8	0	0
2	Lý	10	3	3	10	0	2	8	0	0

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
3	Hóa	10	7	3	10	0	5	5	0	0
4	Sinh	5	2	3	5	0	1	4	0	0
5	Tin	6	5	2	6	0	0	6	0	0
6	CN	4	2	1	4	0	0	4	0	0
7	Văn	12	10	4	12	0	5	7	0	0
8	Sử	5	5	1	5	0	0	5	0	0
9	Địa	5	4	1	5	0	2	3	0	0
10	GDCD	3	3	2	3	0	2	1	0	0
11	Ngoại ngữ	14	12	4	12	2	5	9	0	0
12	TD - QP	9	3	3	9	0	1	8	0	0
Tổng		99	61	31	97	02	31	68	0	0

III. Cơ sở vật chất.

Diện tích trường	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng chức năng	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán trú
(m ²)	(L,H,S)				(m ²)	(m ²)
7.584.1	3	2	3	14	0	0

4.1.Điểm mạnh:

- Phần lớn giáo viên giàu kinh nghiệm trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm để nâng trình độ chuyên môn.

- 100% đạt chuẩn đào tạo, 31,31% Cán bộ - Giáo viên đạt trên chuẩn. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Đa số tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò.

- Nhiệt tình, gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

4.2.Điểm yếu:

- Một số giáo viên còn bảo thủ, ngại đổi mới phương pháp, không theo kịp yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục; ngại ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

- Một số giáo viên chưa quan tâm đến giáo dục cá thể. Một số giáo viên lớn tuổi không thay đổi phương pháp giáo dục và hành vi ứng xử với học sinh nhằm phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

- Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong việc quản lý lớp.
- Trường có nhiều giáo viên nữ trong độ tuổi sinh đẻ cao. Một số môn còn bị động khi phân công giảng dạy cho giáo viên.

5. Cơ sở vật chất, thiết bị

Danh mục	Số lượng	Diện tích/ Qui cách kỹ thuật/ Công năng
Phòng học	46	56 m ² / phòng, xây cấp 1
Hội trường	01	200 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng Hội đồng GV	01	84 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng hành chính	01	40 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng học vụ	01	56 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng TN Lý	01	56 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng chuẩn bị Lý	01	20 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng TN Hóa	01	56 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng chuẩn bị Hoá	01	20 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng TN Sinh	01	56 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng chuẩn bị Sinh	01	20 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng sửa chữa thiết bị điện	01	24 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng học điện gia dụng	01	56 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng đồ dùng dạy học	02	18 m ² / phòng, xây cấp 1
CLB nấu ăn	01	56 m ² / phòng, xây cấp 1
Kho lưu trữ	02	21 m ² / kho, xây cấp 1
Phòng vi tính	02	60 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng thao giảng	02	56 m ² / phòng, xây cấp 1
Thư viện	01	150 m ² / phòng, xây cấp 1
Kho sách	01	49 m ² / kho, xây cấp 1
Phòng đọc giáo viên	01	42 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng TDTT	01	56 m ² / phòng, xây cấp 1
Kho dụng cụ TDTT	02	21 m ² / kho, xây cấp 1
CLB văn nghệ, sân khấu	01	21 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng truyền thống	01	56 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng tâm lý	01	21 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng tiếp công dân	01	21 m ² / phòng, xây cấp 1

Phòng giám thị khu A	01	28 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng giám thị khu C	01	21 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng nghỉ GV nữ	02	28 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng nghỉ GV nam	01	28 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng Hiệu trưởng	01	28 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng P. Hiệu trưởng	02	28 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng y tế	01	20 m ² / phòng, xây cấp 1
Phòng công đoàn	01	28 m ² / phòng, xây cấp 1
Khu vệ sinh	21	28m ² * 2 phòng / khu, xây cấp 1
Căn tin	01	200m ²
Sân chơi	01	400m ²
Sân TDTT	01	600m ²
Nhà xe GV	01	200m ²
Nhà xe học sinh	01	400m ²

5.1.Điểm mạnh:

- Trường nằm trên trục lộ chính đường khu dân cư yên tĩnh phường 13 Quận Tân Bình – TP.Hồ Chí Minh. Có diện tích 7.584.1m².
- Khuôn viên nhà trường yên tĩnh, thoáng mát, rợp bóng cây xanh; là điều kiện tốt để tổ chức hoạt động dạy và học.
- Trường lớp cơ bản được xây dựng kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng, đủ phòng học cho mỗi lớp.
- Trang thiết bị được đầu tư đầy đủ, phòng thí nghiệm đạt chuẩn.
- Các phòng ban được trang bị máy móc, thiết bị đầy đủ.

5.2.Điểm yếu:

- Việc đi học của học sinh gặp khó khăn do xa tuyến xe buýt.
- Một số phòng học, phòng chức năng hư hỏng, xuống cấp hoặc không phù hợp trong tình hình hiện nay. Hệ thống điện khi xây dựng có công suất nhỏ đến nay quá tải do sử dụng máy lạnh, trang thiết bị tăng cao dẫn đến tình trạng hay bị cúp điện.
- Chưa đủ phòng bộ môn; phòng Âm nhạc và nhà thi đấu TDTT.
- Công tác quản lý, sử dụng còn hạn chế vì thiếu cán bộ chuyên trách.

6. Thông tin

6.1.Điểm mạnh:

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý và dạy học.
- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình khá kịp thời, chính xác.

6.2.Điểm yếu:

- Một số gia đình học sinh không có hộ khẩu chính thức tại địa phương, thay đổi liên tục chỗ ở, điện thoại nên nhiều khi liên lạc giữa nhà trường và gia đình học sinh gặp khó khăn.
- Việc lưu trữ thông tin của một số bộ phận chưa khoa học, chưa chuyên nghiệp.

7. Tài chính

7.1.Điểm mạnh:

- Các Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thi đua,...được bàn bạc góp ý dân chủ; Quy chế được xây dựng chi tiết, cụ thể, phù hợp với tình hình nhà trường, được toàn thể công đoàn viên nhất trí.
- Tài chính minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ. - Không lạm thu.

7.2.Điểm yếu:

- Nguồn kinh phí hằng năm còn khá hạn hẹp.
- Trường nằm cách biệt khu trung tâm Quận, khó khăn trong việc kêu gọi công tác xã hội hóa, đầu tư cơ sở vật chất. Hạn chế các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động phong trào trong nhà trường.
- Số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bên cạnh thực hiện chế độ miễn giảm cho học sinh diện chính sách hằng năm nhà trường phải kêu gọi các nhà hảo tâm, xây dựng quỹ khuyến học – khuyến tài giúp cho những học sinh khó khăn nhưng không thuộc diện được miễn giảm tiếp tục đến trường.
- Đời sống thu nhập của một số giáo viên và nhân viên còn thấp.

8. Tổ chức dạy học

8.1.Điểm mạnh:

- Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ.
- Giáo viên nhiệt tình, tận tụy, yêu nghề.
- Chất lượng giáo dục ngày càng phát triển.
- Hoạt động các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, năng khiếu và hoạt động xã hội như từ thiện, chung tay bảo vệ môi trường,...ngày càng đi vào thực chất.

8.2.Điểm yếu:

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp, ngại áp dụng CNTT vào giảng dạy.

- Một số bộ môn chưa chú trọng và đầu tư vào việc đào tạo học sinh giỏi và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.
- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục, quản lý học sinh kém, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp thấp.
- Số lượng học sinh yếu kém hằng năm còn khá cao.

9. Chất lượng giáo dục

Kết quả xếp loại giáo dục năm học 2015– 2016

A.VĂN HÓA											
	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM		GHI CHÚ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL
Khối 10	77	10.20	466	61.72	201	26.62	11	1.46	0		755
Khối 11	56	7.84	409	57.28	239	33.47	10	1.40	0		714
Khối 12	17	4.38	218	56.19	138	35.57	15	3.87	0		388
TOÀN TRƯỜNG	150	8.08	1039	58.56	578	31.13	36	1.94	0		1857

B. HÀNH KIỂM									
	TỐT		KHÁ		TB		YẾU		GHI CHÚ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Khối 10	587	92.44	41	6.46	4	0.63	3	0.47	635
Khối 11	725	97.35	16	2.12	2	0.26	2	0.26	755
Khối 12	667	94.34	31	4.38	9	1.27		0.00	707
TOÀN TRƯỜNG	1989	94.85	88	4.20	15	0.72	5	0.24	2097

STT	Chỉ tiêu	Năm học 2015 – 2016 đã đạt được
1	Tỷ lệ học sinh đạt học lực khá và giỏi	71.39%
2	Tỷ lệ học sinh có học lực yếu kém	1.05%
3	Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá và tốt	99.05%
4	Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm yếu	0.24%
5	Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng	99.24%
4	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT Quốc Gia	99.43%
6	Số học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố	7%
7	Số huy chương Olympic tháng 4 TP	28%
8	NCKHKH/MOS,..	
9	Huy chương HKPD Thành phố	

XẾP LOẠI GIÁO DỤC NĂM HỌC 2016 – 2017

A.VĂN HÓA											
	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM		GHI CHÚ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL

Khối 10	81	12.76	385	60.63	164	25.83	5	0.79			635
Khối 11	105	13.91	467	61.85	177	23.44	6	0.79			755
Khối 12	54	7.64	405	57.28	237	33.52	11	1.56			707
TOÀN TRƯỞNG	240	11.44	1257	59.94	578	27.56	22	1.05			2097
<u>B. HẠNH KIỂM</u>											
	TỐT		KHÁ		TB		YẾU		GHI CHÚ		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
Khối 10	587	92.44	41	6.46	4	0.63	3	0.47	635		
Khối 11	725	97.35	16	2.12	2	0.26	2	0.26	755		
Khối 12	667	94.34	31	4.38	9	1.27		0.00	707		
TOÀN TRƯỞNG	1989	94.85	88	4.20	15	0.72	5	0.24	2097		

STT	Chỉ tiêu	Năm học 2016 – 2017 đã đạt được
1	Tỷ lệ học sinh đạt học lực khá và giỏi	71.39%
2	Tỷ lệ học sinh có học lực yếu kém	1.05%
3	Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá và tốt	99.05%
4	Tỷ lệ học sinh học sinh có hạnh kiểm yếu	0.24%
5	Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng	99.24%
4	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT Quốc Gia	99.43%
6	Số học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố	7%
7	Số huy chương Olympic tháng 4 TP	28%
8	NCKHKKH/MOS,..	
9	Huy chương HKPĐ Thành phố	

Kết quả xếp loại giáo dục năm học 2017 – 2018

<u>A. VĂN HÓA</u>											
	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM		GHI CHÚ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Khối 10	116	18.77	392	63.43	104	16.83	6	0.97			618
Khối 11	142	22.08	403	62.67	95	14.77	3	0.47			643
Khối 12	73	9.93	465	63.27	192	26.12	5	0.68			735
TOÀN TRƯỞNG	331	16.58	1260	63.13	391	19.59	14	0.70			1996
<u>B. HẠNH KIỂM</u>											
	TỐT		KHÁ		TB		YẾU		GHI CHÚ		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
Khối 10	600	97.09	18	2.91		0.00			618		
Khối 11	610	94.87	32	4.98	1	0.16			643		
Khối 12	699	95.10	35	4.76	1	0.14			735		
TOÀN TRƯỞNG	1909	95.64	85	4.26	2	0.10			1996		

STT	Chỉ tiêu	Năm học 2017 – 2018 đã đạt được
1	Tỷ lệ học sinh đạt học lực khá và giỏi	79,71%
2	Tỷ lệ học sinh có học lực yếu kém	0,7%
3	Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá và tốt	95,64%
4	Tỷ lệ học sinh học sinh có hạnh kiểm yếu	0,0%
5	Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng	99,55%
4	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT Quốc Gia	99,46%
6	Số học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố	12
7	Số huy chương Olympic tháng 4 TP	21
8	NCKHKH/MOS,..	03
9	Huy chương HKPD Thành phố	41

Kết quả xếp loại giáo dục năm học 2018 – 2019

A.VĂN HÓA											
	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM		GHI CHÚ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL
Khối 10	99	14.71	469	69.69	100	14.86	3	0.45	2	0.3	673
Khối 11	131	21.03	371	59.55	117	18.78	4	0.64	0	0	623
Khối 12	102	16.24	428	68.15	92	14.65	6	0.96	0	0	628
TOÀN TRƯỜNG	332	17.26	1268	65.9	309	16.06	13	0.68	2	0.1	1924
B. HẠNH KIỂM											
	TỐT		KHÁ		TB		YẾU		GHI CHÚ		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
Khối 10	657	97.62	15	2.23	1	0.15	0	0			
Khối 11	563	90.37	55	0.83	5	0.8	0	0			
Khối 12	621	98.89	7	1.11	0	0	0	0			
TOÀN TRƯỜNG	1841	95.69	77	4.00	6	0.31	0	0			

Kết quả xếp loại giáo dục năm học 2019 – 2020

A.VĂN HÓA											
	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM		GHI CHÚ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL
Khối 10	243	39.90	333	54.68	32	5.25	0	0.00	0	0.00	609
Khối 11	230	34.74	383	57.85	48	7.25	1	0.15	0	0.00	662
Khối 12	244	39.80	336	54.81	31	5.06	1	0.16	0	0.00	613
TOÀN TRƯỜNG	717	38.06	1,052	55.84	111	5.89	2	0.11	0	0	1884
B. HẠNH KIỂM											
	TỐT		KHÁ		TB		YẾU		GHI CHÚ		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
Khối 10	605	99.34	2	0.33	0	0.00	1	0.16	609		

Khối 11	656	99.09	6	0.91	0	0.00	0	0.00	662
Khối 12	609	99.35	3	0.49	0	0.00	0	0.00	613
TOÀN TRƯỜNG	1,870	99.26	11	0.58	0	0	1	0.05	1884

II. Môi trường bên ngoài

1.1. Thuận lợi

1.1.1 Chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước:

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng hướng phát triển nhà trường.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

1.1.2 Xã hội và địa phương:

- Sự quan tâm và tạo điều kiện cho giáo dục của Quận ủy, UBND Quận Tân Bình;
- Đời sống kinh tế, tinh thần của nhân dân ngày càng nâng cao. Cha mẹ học sinh ngày càng có điều kiện chăm lo cho công tác giáo dục.

- Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

+ Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

+ Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”.

- Nhận thức được sự cần thiết phải cải tiến vươn lên, sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình.

- Tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường.

- Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

1.2.Thách thức

- Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức chủ yếu đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.

- Những điểm mới, những thay đổi trong Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học mang lại cơ hội cho nhà trường phát triển nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức khi một bộ phận giáo viên lớn tuổi không theo kịp đổi mới; không nắm bắt kịp ứng dụng CNTT vào dạy học nhất là phương pháp mới nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của người học trong Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018;

Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung.

- Do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức:

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Chế độ chính sách theo quy định chung cứng nhắc, không phù hợp thực tế hoạt động của đơn vị.

- Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, tạo nên một sức ỳ trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường.

- Các luật lệ, quy định, chuẩn mực xã hội, cùng với những quan niệm khác nhau giữa các thành phần trong xã hội không theo kịp với những hành vi tiêu cực xảy ra hàng ngày. Hay nói khác hơn chưa có sự thống nhất quan điểm về các chuẩn mực đạo đức giữa các thành viên trong nhà trường.

- Sự xuống cấp nghiêm trọng về các chuẩn mực văn hóa đạo đức khiến một bộ phận học sinh có lối sống buông thả, sống vô cảm, vô trách nhiệm trước người thân và cộng đồng.

- Sự bùng nổ của công nghệ thông tin cũng có mặt trái của nó đó là các trò chơi games online làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh.

- Bạo lực học đường đang ngày càng gia tăng khiến dư luận xã hội lo âu và bất bình.

*** Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài trường THPT Nguyễn Chí Thanh đối mặt với thời cơ và thách thức sau:**

Thời cơ:

- Có sự tín nhiệm cao của học sinh và cha mẹ học sinh học sinh trong khu vực.

- Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm khá tốt và hơn hết là tinh thần ham học hỏi.

- Nhà trường đạt những thành tích đáng khích lệ được lãnh đạo, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao; trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và Sở GD-ĐT;

- Đảng, Nhà nước và ngành từng bước đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại;

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng; khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền các cấp địa phương.

- Nhà trường ngày càng được sự tín nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh trong khu vực; được sự ủng hộ ngày càng cao của các cấp lãnh đạo, các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ học sinh, các thế hệ thầy cô giáo và các em học sinh;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên những năm gần đây được Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển chọn đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng;

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng;

- Học sinh có ý thức học tập tốt, có khát vọng mạnh mẽ để thi vào các trường đại học;

- Giáo dục vẫn được Đảng, nhà nước và các cấp chính quyền địa phương coi là quốc sách hàng đầu.

Thách thức:

- Giáo viên phải tập huấn và nắm bắt tốt Chương trình và Sách giáo khoa mới 2018 chuẩn bị áp dụng vào năm 2022. Bên cạnh đó là những quy định mới về thi cử những năm gần đây khiến cho một số học sinh yếu không bắt kịp.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục và đào tạo;

- Điều kiện để duy trì và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên;

- Khả năng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn chưa đáp ứng kì vọng của xã hội;

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, trình độ dân trí của một bộ phận cha mẹ học sinh học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em;

- Lãnh đạo các cấp, cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Yêu cầu về ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý ngày càng cao; trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên đòi hỏi phải đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới;

- Các trường THPT ở khu vực Quận Tân Bình nói riêng và thành phố Hồ Chí Minh nói chung tăng về số lượng và chất lượng giáo dục. Cạnh tranh về chất lượng giáo dục giữa các trường trong khu vực Quận Tân Bình và Thành phố ngày càng cao.

****Xác định các vấn đề ưu tiên.***

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục toàn diện mà Bộ Giáo dục & Đào tạo và Sở Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh đã đề ra;

- Quyết tâm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn 2020 - 2025; tập trung làm tốt 3 vấn đề sau:

+ Về đội ngũ: đảm bảo đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu và phấn đấu đến năm 2022 có trên 32 % cán bộ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đồng thời không ngừng tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đồng thời đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh;

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý, tăng cường đầu tư cho học tập môn ngoại ngữ.

+ Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy (trường chuẩn quốc gia, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn trong kiểm định chất lượng...);

+ Về chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh: Tập trung nâng cao chất lượng học tập để tăng tỉ lệ học sinh khá giỏi và giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, đáp ứng yêu cầu từng bước của trường chuẩn quốc gia;

+ Về cơ sở vật chất: làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo và hội Cha mẹ học sinh để có nguồn ngân sách xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia; trước mắt trong năm nay: hoàn thiện phòng truyền thống, Hoàn thiện sân tập bóng rổ, bóng đá, cầu lông, hồ nhảy cho học sinh và trang bị thêm thiết bị cho phòng học bộ môn.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Sứ mạng:

Coi trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức, phát huy năng lực sáng tạo của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng môi trường học tập vừa thân thiện vừa có nề nếp, kỷ cương; học sinh có động cơ học tập tốt, chăm ngoan, lễ phép, biết tự lập để khắc phục khó khăn của bản thân và gia đình vươn lên học khá, học giỏi; có năng lực phát triển toàn diện.

Khẩu hiệu hành động chất lượng giáo dục là danh dự và uy tín của nhà trường phương châm hành động tất cả vì học sinh thân yêu

2. Tầm nhìn:

Là một trong những trường hàng đầu trong khu vực; là nơi mà cha mẹ học sinh tin tưởng, học sinh ước mơ lựa chọn để học tập và rèn luyện để chuẩn bị trở thành người toàn diện; là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên và được trang bị tốt cho tương lai.

3. Giá trị cốt lõi: Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Đoàn kết – Nhân ái
- Dân chủ – Kỷ cương
- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác, chia sẻ, thân thiện

- Lòng tự trọng - Tính trung thực
- Tính sáng tạo - Khát vọng vươn lên

4. Phương châm hành động.

“Dân chủ, Kỷ cương, thân thiện, đoàn kết, đổi mới và phát triển”

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC.

I. Mục tiêu chung (giai đoạn 2020 đến 2025)

“Xây dựng nhà trường từng bước có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của Khu vực và Thành phố Hồ Chí Minh”

II. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động dạy học (thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành tiến tới Chương trình giáo dục phổ thông 2018)

1.1- Chất lượng bài giảng :

Các chỉ tiêu:

- Chuẩn bị tốt bài giảng, phân phối thời gian cân đối, hợp lý ở các phần hoàn thành kế hoạch bài giảng. Bài giảng trình bày khoa học, logic, phù hợp đặc trưng bộ môn, ý tưởng rõ ràng mạch lạc, chữ viết rõ nét, sử dụng phần màu hợp lý, làm bật được tiêu đề, trọng tâm bài dạy, và tạo được hứng khởi cho người học.
- Phần đầu 2/3 tiết dạy của giáo viên đạt chất lượng bài giảng tốt, 1/3 tiết giảng của giáo viên đạt chất lượng bài giảng khá.

1.2. Chất lượng sinh hoạt chuyên môn

Các chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% sinh hoạt chuyên môn tổ nhóm thường kỳ 2lần/tháng.
- Phần đầu 80% cuộc họp có chất lượng chú trọng sâu việc học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu chuyên môn.

1.3. Kiểm tra, đánh giá học sinh:

Thực hiện kiểm tra và đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT.

Các chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% học sinh được kiểm tra và đánh giá theo quy định điều lệ trường THPT và quy chế chuyên môn.

- Tổ chức kiểm tra tập trung 100% các môn rèn kỹ năng (Văn, Toán, Tiếng Anh, Lý, Hóa) ít nhất 02 lần/HK nhằm giúp học sinh tiếp cận ddôi mới thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhất là đề thi Tốt nghiệp THPT.

- Đảm bảo 100% các đề kiểm tra đạt quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.4 Quản lý việc dạy buổi hai và thêm học thêm :

Các chỉ tiêu:

- 100% giáo viên chấp hành nghiêm quy định dạy thêm của Bộ GD và Văn bản quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.Hồ Chí Minh. Trong đó tăng cường dạy học buổi hai theo chủ đề bám sát và tự chọn nâng cao.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc Văn bản 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ Giáo dục về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học và các Văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt chú trọng các hoạt động năng khiếu, trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống cho học sinh.

2. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện.

2.1 Tổ chức việc học tập các bộ môn văn hóa

Các chỉ tiêu:

- Phần đầu có 99% học sinh đi học đầy đủ, nghỉ học có lý do chính đáng.

- Phần đầu 100 % học sinh tập trung nghe giảng bài, 100 % học sinh học bài và làm bài tập ở nhà.

2.2.Tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

Các chỉ tiêu:

- Phần đầu 100% học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, tham gia các câu lạc bộ năng khiếu: văn nghệ, TDTT, Võ thuật,... và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, các hoạt động đoàn thể, xã hội.

- Phần đầu 100% các tiết hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp có chất lượng tốt được thực hiện thông qua “tiết học ngoài nhà trường, hoạt động tham quan dã ngoại và tiếp xúc thực tế.

2.3. Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Các chỉ tiêu:

- Phần đầu 99% học sinh khá tốt về hạnh kiểm, trên 99 % học sinh có học lực từ trung bình trở lên trong đó có 90% đạt học lực khá, giỏi.

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phần đầu
-----	----------	-------------------

		2020 - 2025
1	Tỷ lệ HS đạt học lực giỏi	25,00%
2	Tỷ lệ HS đạt học lực khá	65,10%
	Tỷ lệ HS có học lực yếu kém	Dưới 0,78%
3	Tỷ lệ HS đạt hạnh kiểm khá và tốt	Trên 99,83%
4	Tỷ lệ HS học sinh có hạnh kiểm yếu	0%
5	Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng	100%
4	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	100%
6	Số học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố	12
7	Số huy chương Olympic tháng 4 thành phố	35
8	Nghiên cứu sáng tạo khoa học kỹ thuật	01
9	Tin học MOS	≥ 4
10	Huy chương HKPD Thành phố	≥ 18

2.4. Mục tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức (Quản lý, đánh giá sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, điều động giáo viên, cán bộ, viên chức;)

Các chỉ tiêu:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.
- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo máy tính.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin đạt trên 04 tiết/GV/năm .
- Có trên 35% cán bộ quản lý và giáo viên, trong đó có ít nhất 02 người trong Ban lãnh đạo có trình độ sau đại học.
- Phần đầu có 50% tổ trưởng chuyên môn có trình độ Thạc sỹ.
- Đến năm 2020, đảm bảo có đủ 100 % tiết học có thí nghiệm (trong qui định của chương trình).
- Đến năm 2025 có 80% giáo viên có năng lực dạy học khá và giỏi.
- Phần đầu đạt từ 02-03 giáo viên giỏi cấp Thành phố.
- Nhà trường nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2.5. Mục tiêu về huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - thiết bị hạ tầng kỹ thuật (thông tin, thư viện, cơ sở dữ liệu, các nguồn đầu tư và tài trợ...)

Các chỉ tiêu:

- Xây dựng hoàn thiện sân bóng chuyền, bóng rổ và sân bóng đá mi ni và sân cầu lông để hướng đáp ứng yêu cầu của trường hoạt động 2 buổi/ngày.
- Sửa chữa 02 khu nhà vệ sinh học sinh.
- Làm lưới lan chống nắng sân trường và lan chống nóng dãy lớp học.
- Sửa chữa, lắp đặt thêm hệ thống camera an ninh;

- Sửa chữa bơm nước và hệ thống phòng cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại. Đầu tư phòng dạy âm nhạc.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp” và thân thiện.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn mở, thư viện điện tử. Sở điểm điện tử.

Đến năm 2025, vận động 30% kinh phí từ cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ học sinh, cựu học sinh, cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân, các cơ quan, xí nghiệp, công ty, các doanh nhân thành đạt và các tổ chức xã hội trên địa bàn Quận Tân Bình, Quận Tân Phú...

2.6. Mục tiêu về nâng cao chất lượng giáo dục và tự kiểm định chất lượng giáo dục

Các chỉ tiêu:

- Qui mô:

+ Lớp học: 45 – 48 lớp.

+ Tổng số học sinh: 1900 – 1950 học sinh.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 90% học lực khá, giỏi (trên 30% học lực giỏi)

+ Học sinh xếp loại học lực kém 0%.

+ Thi đỗ đại học, cao đẳng: Trên 90 %.

+ Thi học sinh giỏi lớp 12 và Olympic không chuyên: có 50 đạt giải.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: trên 99% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản: kỹ năng độc lập trong giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng kiềm chế cảm xúc tiêu cực,... Tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện, tình nguyện.

2.7. Mục tiêu về xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội

Các chỉ tiêu:

- Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội.

- Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong giáo dục, chỉ tiêu nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ (100%) theo tháng, giữa học kỳ, cuối học kỳ và cả năm về kết quả đánh giá xếp loại rèn luyện học tập của học sinh

2.8. Mục tiêu về xây dựng môi trường giáo dục

Các chỉ tiêu:

- Đảm bảo xây dựng môi trường, cảnh quan sư phạm sạch đẹp, ngăn chặn kịp thời các tác nhân tiêu cực ảnh hưởng xấu đến chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường; đảm bảo an toàn trường học; phấn đấu giữ vững trường đạt công nhận “trường học an ninh, an toàn” và thật sự là nhà trường thân thiện, học sinh tích cực. Tạo môi trường an toàn, lành mạnh để cha mẹ học sinh yên tâm gửi con vào học tập và tu dưỡng nhân cách.
- Giáo dục cho học sinh kỹ năng sống. Tự đánh giá bản thân ứng xử văn minh với mọi người. Biết giữ gìn các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; biết yêu thương và chia sẻ; có lòng tự tôn, tự hào dân tộc.

2.9. Mục tiêu về tổ chức bộ máy và quản lý điều hành các hoạt động nhà trường

Các chỉ tiêu:

- Phấn đấu trường đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng nhân sự, 100% kế hoạch hóa nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm “tin học hóa” quản lý giáo dục.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa trong toàn bộ hệ thống quản lý giáo dục nhà trường.

3. Các chương trình hành động chiến lược (mục tiêu ưu tiên)

3.1. Chương trình 1: Kiện toàn cơ cấu tổ chức và quản lý

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý :
- Hoạch định và cam kết về triết lý trong cộng đồng trường;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đạt chuẩn và trên chuẩn về kiến thức khoa học và năng lực nghề nghiệp.
- Đổi mới công tác quản lý phù hợp yêu cầu mới.
- Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý EMIS, VEMIS, VietSchool:
 - + Ứng dụng công nghệ số và truyền thông hiện đại.
 - + Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá, kiểm tra qua cổng thông tin điện tử nhà trường và Sở Giáo dục và Đào tạo.
 - + Phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên có chất lượng; đáp ứng nhu cầu giảng dạy theo Chương trình giáo dục 2018 sắp tới đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của đất nước nói chung, ngành giáo dục nói riêng trong giai đoạn sắp tới.
- Quản lý nhân sự:
 - + Chế độ giảng dạy và phát triển nghề nghiệp của giáo viên.
 - + Các qui định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chuyên môn và quản lý.
 - + Xây dựng các quỹ hỗ trợ học tập, giảng dạy, sáng kiến kinh nghiệm...

Người phụ trách:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm.

3.2.Chương trình 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách su phạm mẫu mực.

Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tổ chức xếp hạng và công bố công khai kết quả chất lượng của từng tổ bộ môn, từng giáo viên trong toàn trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Người phụ trách : Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và kiểm định chất lượng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

3.3. Chương trình 3: Đổi mới phương pháp Dạy - Học.

- Thực hiện cuộc vận động toàn trường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, biến quá trình học tập thành quá trình tự học có hướng dẫn và quản lý của giáo viên.

- Xây dựng chương trình, nội dung hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp dạy - học dựa trên những tài liệu đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập cho các giáo viên trong nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Đến hết năm 2018 có 100% giáo viên trường sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học.

- Đổi mới công tác dự giờ, góp ý và sinh hoạt tổ chuyên môn theo theo Văn bản 5555/BGDĐT-GDTrH và Kế hoạch 80/KH-BGDĐT ngày 25/02/2014 của Bộ giáo dục.

- Tăng cường kiểm tra nội bộ về đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá, đảm bảo đến năm 2022 có 100% giáo viên được đánh giá là áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học mới nhằm thực hiện tốt “Chương trình giáo dục phổ thông 2020”.

- Phát triển các phương tiện dạy học hiện đại :

+ Hệ thống phòng và thiết bị thí nghiệm, phòng thực hành bộ môn.

+ Tổ chức hoạt động trang website của nhà trường một cách có hiệu quả, thực hiện mạng truyền thông học tập qua chương trình “trường học thông minh”, mạng quản lí nội bộ kết nối với mạng internet của Bộ Giáo dục và Sở GD - ĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phát triển và sử dụng công nghệ multimedia hỗ trợ giảng dạy và học tập trực tuyến, học cá nhân và học hợp tác.

Người phụ trách : Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

3.4. Chương trình 4: Xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Chú trọng các yêu cầu phát triển, hợp tác, cam kết, hợp đồng, đấu thầu, khen thưởng và xử phạt, ...

- Chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục: kêu gọi sự chung tay góp sức của các nhà hảo tâm, Hội cha mẹ học sinh; đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy. Phân đầu mỗi năm có ít nhất 02 phòng học được trang bị máy lạnh, máy chiếu.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục, kế toán, nhân viên thiết bị.

3.5. Chương trình 5: Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

Căn cứ chuẩn và các tiêu chí về kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và các Văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và kiểm định chất lượng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn.

3.6. Chương trình 6: Xây dựng kế hoạch Kiểm định chất lượng nhà trường.

- Xây dựng hệ thống tổ chức kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục: Triển khai công tác tự đánh giá của nhà trường. công bố công khai kết quả. Phân đầu hoàn thành trong năm 2020.

- Đánh giá ngoài: Thực hiện đăng ký đánh giá ngoài (kiểm định chất lượng nhà trường). Phân đầu đến năm 2021 đăng ký và được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá hoàn thành thực hiện chương trình kiểm định chất lượng giáo dục.

Người phụ trách : Hội đồng kiểm định đánh giá chất lượng nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Giữ vững kết quả học sinh giỏi Tin học MOS cấp Quốc gia, học sinh giỏi cấp Thành phố, học sinh giỏi Olympic khu vực phía Nam, kết quả thi tốt nghiệp, thi đại học, cao đẳng và các thành tích khác.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; thực hiện giáo dục kết hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán trong chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học ảo;... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học theo Công văn số 2410/BGDĐT-GDTrH ngày 13/5/2014 của Bộ GDĐT và Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo hằng năm.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Hội thi thí nghiệm – thực hành, hội thi giải đấu bếp trẻ của Sở Giáo dục và Đào tạo cho học sinh, Ngày hội công nghệ thông tin, câu lạc bộ giao tiếp bằng tiếng Anh, tổ chức lớp học tiếng Anh tăng cường, học tiếng Anh với người bản ngữ, tổ chức câu lạc bộ em yêu Tin học, tham gia thi tin học MOS do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức...

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tổ chức các “tiết học ngoài nhà trường”, tiết học trải nghiệm sáng tạo, hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng sống và các câu lạc bộ năng khiếu theo Quy Văn bản 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ Giáo dục về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học và các Văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao; các hội thi năng

khieu; các hoạt động giao lưu,... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

3. Đổi mới kiểm tra và đánh giá

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các Văn bản chỉ đạo hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố:

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

- Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng các hoạt động về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, các câu hỏi mở, câu hỏi liên hệ thực tiễn mang tính thời sự,... nhất là đối với các môn khoa học xã hội: Cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra tập trung học kỳ và giữa học kỳ theo đúng quy định từng bộ môn. Đặc biệt lưu ý về Văn bản 4325/GDDT-GDTrH của Sở GD về hình thức thực hiện các bài kiểm tra định kỳ và Thông tư 26/BGDĐT. Tổ chuyên môn cần lưu ý mức độ đề phải bám sát CT và phản ánh đúng chất lượng học sinh, nhất là căn cứ đầu vào và Kết quả thi Tốt nghiệp THPT hằng năm. Thực hiện việc xây dựng đề thi, đề kiểm tra theo ma trận; chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây; triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết môn ngoại ngữ. Tiếp tục nâng cao chất lượng việc thi cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đối với các môn ngoại ngữ. Tăng cường ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý: Trường tổ chức tập huấn đến đội ngũ cốt cán, giáo viên về nội dung: Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Tìm hiểu về kinh doanh; Tổ chức hoạt động hướng nghiệp;... đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn của Sở Giáo dục và Đào tạo;... Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học trực tiếp cũng như dạy học trực tuyến và quản lý qua mạng internet nhằm chủ động ứng phó trước tình hình dịch bệnh, thiên tai (nếu xảy ra); nhất là dịch Covid-19.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên: Chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Phát huy hiệu quả của giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi. Tổ chức và động viên giáo viên tham gia Cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên trung học. Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, giáo viên tư vấn trường học.

- Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục: Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo yêu cầu của các lớp và mặt bằng lao động.

- Có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng tại chỗ qua sinh hoạt ở các tổ, nhóm chuyên môn, dự giờ đồng nghiệp; bồi dưỡng dài hạn như đi học cao học....

- Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới :

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên tham gia các chương trình đào tạo đa dạng nhằm nâng cao chuẩn trình độ đào tạo, các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên theo các chương trình tiên tiến, các chương trình hợp tác với nước ngoài để đáp ứng được nhiệm vụ nhà giáo trong tình hình mới. Đến năm 2025 có từ 35% - 40% cán bộ giáo viên đạt trình độ thạc sỹ trở lên và có từ 05 – 10 cán bộ, giáo viên đạt giáo viên hạng II.

- Có chính sách khuyến khích thực sự đối với đội ngũ nhà giáo thông qua chế độ đãi ngộ xứng đáng.

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ; xây dựng lực lượng cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành; tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục; có chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với đội ngũ.

Người phụ trách: Ban lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

1. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng và sửa chữa các phòng học, nhà vệ sinh, mua sắm thiết bị, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh – sạch – đẹp – an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường, tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

2. Đầu tư xây dựng trường học tiên tiến

- Tham mưu tích cực cho các cấp lãnh đạo địa phương và Sở trong việc đầu tư nguồn lực, đội ngũ để phát triển mô hình nhà trường chất lượng cao, tạo môi trường giáo dục tốt có chất lượng để thu hút học sinh học tập.

- Xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia của trường THPT.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đơn vị sử dụng nhân lực sau đào tạo các cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở cơ sở đào tạo về nội dung đào tạo, tài chính, nhân sự; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường ở cơ sở giáo dục để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học.

Người phụ trách: Ban lãnh đạo, BCH Công đoàn, BCH Chi đoàn GV, Hội cha mẹ học sinh.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

- Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua mạng trực tuyến như: email, facebook, tin nhắn, thông báo trên trang thông tin điện tử <http://thpt-nguyenchithanh-tphcm.edu.vn/> của nhà trường và <http://media.hcm.edu.vn/> ...nhất là trong công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên,...

- Đáp ứng đầy đủ kịp thời, chuẩn cho các hoạt động như máy chiếu, máy vi tính, hệ thống internet.

- Cập nhật công nghệ mới, phổ biến kịp thời và áp dụng ngay vào dạy học và các hoạt động khác.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, xây dựng trung tâm thông tin, hệ thống internet, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, trang web của trường...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Ban công nghệ thông tin, cán bộ thư viện.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đơn vị sử dụng nhân lực sau đào tạo các cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở cơ sở đào tạo về nội dung đào tạo, tài chính, nhân sự; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của hội đồng trường ở cơ sở giáo dục để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị.

+ *Nguồn lực tài chính:*

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách “ Từ xã hội, cha mẹ học sinh...”

- Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường

+ *Nguồn lực vật chất:*

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ *Nguồn lực vật chất và đầu tư khác*

- Khuôn viên trường và kiến trúc trường, lớp, sân bãi thể dục thể thao...;

- Phòng bộ môn, thư viện, thiết bị giáo dục, các tài nguyên giáo dục;

- Công nghệ phục vụ dạy - học

+ *Nguồn lực khác hoặc chủ động tạo ra trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược*

- Do cơ hội tạo ra (địa lí, tài nguyên tự nhiên, nhân lực...);

- Do được giải thưởng, khen tặng...

Người phụ trách : Ban lãnh đạo, Ban chấp hành Công đoàn, Hội cha mẹ học sinh.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác uốn nắn, giáo dục đạo đức học sinh.

- Đảm bảo thông tin liên lạc giữa Nhà trường - Cha mẹ học sinh chính xác, kịp thời.

- Xây dựng được nguyên tắc hoạt động phối hợp giữa Nhà trường - Cha mẹ học sinh để mối quan hệ ngày càng gắn kết chặt chẽ vì môi trường giáo dục chung.

- Thiết lập hiệu quả mối quan hệ hợp tác với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

- Tư vấn hướng nghiệp để những học sinh giỏi, nhất là học sinh giỏi ngoại ngữ có điều kiện tìm hiểu, nhận được học bổng của những trường đại học nước ngoài.

- Tuyên truyền quảng bá nhà trường tới các tổ chức, xã hội, cha mẹ học sinh, học sinh.

- Giáo viên, cán bộ công nhân viên, học sinh tham gia tích cực vào việc đóng góp bản kế hoạch chiến lược và thực hiện tốt.

- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động dạy và học.

- Thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

- Tôn vinh các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân, các doanh nghiệp, cựu học sinh, cha mẹ học sinh đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của trường .

- Xây dựng truyền thống, vị trí xã hội và sự tín nhiệm của đối với nhà trường.

- Xác lập niềm tin, động lực và lòng tự hào đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng uy tín của nhà trường.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

II. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

III. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

1. Lộ trình thực hiện:

1.1 Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2021:

Xác lập nề nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nề nếp, hoàn thành công tác tự đánh giá tiến tới Kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường.

Đánh giá năng lực giáo viên một cách công khai, củng cố đội ngũ giáo viên hiện có, tăng cường lực lượng giáo viên trẻ, đào tạo giáo viên trên chuẩn đảm bảo đến năm 2021 có 50% tổ trưởng chuyên môn có bằng thạc sỹ, có 31,5 - 32% số giáo viên có bằng thạc sỹ, nâng cao chất lượng bồi dưỡng để có học sinh đạt học sinh giỏi cấp thành phố

và Olympic 30/4. Đạt 1-3 học sinh lọt vào vòng chung kết cuộc thi vô địch Tin học văn phòng MOS cấp quốc gia. Phần đầu đề trường luôn nằm trong top 20 các trường của TP.HCM có điểm bình quân thi Tốt nghiệp cao.

Quảng bá nhà trường dưới nhiều hình thức: mạng Internet; tiếp cận các trường THCS trên địa bàn Quận Tân Bình, Quận Tân Phú,... giới thiệu hình ảnh, báo viết, báo hình, hoạt động xã hội, kỷ niệm thành lập trường,...

1.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2021– 2022:

Hoàn thành công tác Kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường. Khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của Quận, chất lượng giáo dục toàn diện có chất lượng cao .

Tiếp tục công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi. Phần đầu có trên 10% học sinh giỏi cấp trường, 40 học sinh đạt học sinh giỏi 12 cấp Thành phố và Olympic không chuyên. Tỷ lệ đỗ đại học trên 90%. Có 1-3 học sinh lọt vào vòng chung kết cuộc thi vô địch Tin học văn phòng MOS cấp quốc gia. Có 32% số giáo viên có bằng thạc sỹ

1.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2022 – 2025:

Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường : “Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, học sinh có động cơ học tập tốt, chăm ngoan, lễ phép, biết tự lập để khắc phục khó khăn của bản thân và gia đình vươn lên học khá, học giỏi; có năng lực phát triển toàn diện, biết tự đào tạo để có năng lực học tập suốt đời”.

100% GV đạt chuẩn, từ 32 - 35% GV đạt trên chuẩn, 20 % cán bộ GV có trình độ lý luận từ Trung cấp trở lên.

Phần đầu có 2 – 3 GV giỏi cấp Thành phố; Có 04 học sinh đạt học sinh 03 tích cực cấp Thành phố; 15 % học sinh giỏi cấp trường, 40 - 50 học sinh đạt học sinh 12 cấp Thành phố, giải tính nhanh bằng máy tính cầm tay và học sinh Olympic không chuyên. Tỷ lệ đỗ đại học trên 90%. Giữ vững có 1-3 học sinh lọt vào vòng chung kết cuộc thi vô địch Tin học văn phòng MOS cấp quốc gia.

2. Chỉ đạo thực hiện

2.1. Đối với Hiệu trưởng:

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Có tinh thần chủ động, tích cực trong công việc được giao.

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

2.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.3. Thư ký Hội đồng:

Giúp Hiệu trưởng ban các biểu mẫu, văn bản, hồ sơ hội họp, hồ sơ kiểm tra đánh giá.

Hỗ trợ các Phó Hiệu trưởng nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

2.4. Ban chấp hành Công đoàn:

Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của Trung Ương Đảng và chỉ đạo của ngành Giáo dục về tăng cường học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

2.5. Bí thư chi đoàn giáo viên, Trợ lý thanh niên:

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Văn-Thể-Mỹ, câu lạc bộ Tin học MOS, câu lạc bộ STEM, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học kỹ thuật, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ...Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hàng năm của trường.

Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh. Phát hiện và bồi dưỡng đoàn viên ưu tú trong Đoàn trường giới thiệu cho chi bộ bồi dưỡng kết nạp được ít nhất 01 - 02 học sinh ưu tú vào đảng.

2.6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học...

Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.7. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

2.8. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, công nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3. Hệ thống thông tin phản hồi.

- Thông tin từ học sinh, các bậc cha mẹ học sinh.
- Thông tin từ các thầy, cô giáo, cán bộ công nhân viên của nhà trường.
- Thông tin từ các cấp lãnh đạo chính quyền, địa phương, ngành...
- Thông tin từ báo chí chính thống và dư luận xã hội,...

4. Phương thức đánh giá sự tiến bộ:

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng.

Nguyên tắc:

- Đánh giá bằng đạo lý, pháp lý, công lý.
- Đánh giá bằng hiệu quả, chất lượng công việc.

Cụ thể:

- Các văn bản của ngành Giáo dục và Đào tạo về cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung.

- Các tiêu chí Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.
- Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến 2025.

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT.

- Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn.

- Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Quận Tân Bình và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch năm học.

5. Biện pháp thực hiện:

- Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ 2.

5. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả:

5.1. Đối với học sinh:

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá;
- Căn cứ kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và các giải thưởng học sinh giỏi đạt được để đánh giá.

- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.

- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.

- Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.

- Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

5.2. Đối với tập thể CB-GV-NV:

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.

- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.

- Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

IV. Kiến nghị:

- Thành ủy, UBND thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy UBND Quận Tân Bình tạo mọi điều kiện để nhà trường hoàn thành và thực hiện tốt kế hoạch chiến lược.
- Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo, giám sát, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện tốt kế hoạch chiến lược.
- Các tổ chức chính trị, xã hội trong thành phố thường xuyên quan tâm, ủng hộ về vật chất và tinh thần kịp thời./.

**DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)**

Hoàng Sơn Hải